

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST

Ngày: 30/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hệ;

Ông Trần Hữu Sự;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2018 tại trụ sở Nhà văn hóa khu phố X, phường C, thành phố H, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 26/4/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 16/5/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Thị N**, sinh năm, 1964 tại: xã Quảng châu, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Đội M, thôn Y, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T, sinh năm 1929 và bà Đào Thị C, sinh năm 1930; có chồng là Đoàn Văn C, sinh năm 1961 và bốn con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Anh Cao Văn V, sinh năm, 1985; nơi cư trú: đội 6, thôn Trần Phú, xã Tân Hưng, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn V;

2. Anh Trần Bá B;

3. Chị Lê Thị T;

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19/01/2018 Dương Thị N có gặp anh Cao Văn V tại khu vực cánh đồng Trại, thôn S, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên để yêu cầu anh V trả N số tiền đền bù 1,3 sào lúa do anh V trong quá trình hút bùn từ sông Tiều, thôn S, xã P đã đổ bùn xuống ruộng lúa của nhà N làm lúa bị chết vào khoảng tháng 3- 4 năm 2017. Do không thống nhất được giá đền bù và anh V không trả tiền, nên hai bên đã xảy ra xích mích cãi nhau. Dương Thị N đã nhặt 02 viên đá nhỏ ven đường ném vào phần kính chắn gió phía trước và dùng 01 viên gạch nhỏ ven đường ném vào phần đuôi của xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, biển số 89A - 090.37 của anh V đang đỗ trên đường đất của khu vực cánh đồng Trại. Hậu quả làm 01 tấm kính chắn gió phía trước của xe ô tô bị nứt vỡ hư hỏng, nắp cốp phía sau xe ô tô bị 01 vết xước và lõm kích thước (03 x 0,8)cm.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại hiện trường: 01 viên gạch màu đỏ có chiều dài nhất là 17,5 cm, chiều rộng nhất là 10 cm, chiều cao nhất là 5 cm; 01 viên đá không rõ hình có kích thước (11,5 x 5,5) cm.

- Thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 89A - 090.37 màu ghi xám.

Bản Kết luận định giá tài sản và Biên bản định giá tài sản số 05/BB-HĐĐG ngày 30/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 tấm kính chắn gió phía trước xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, biển số 89A - 090.37, đã qua sử dụng trị giá 4.560.000 đồng; Nhân công, vật tư phục hồi vết lõm, xước kích thước (3 x 0,8)cm tại nắp cốp phía sau xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, biển số 89A - 090.37 trị giá 350.000 đồng.

Quá trình điều tra, Dương Thị N đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS-TPHY ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Dương Thị N về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng; Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Thị N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tuyên phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo

thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tuyên tịch thu cho tiêu hủy 01 viên gạch màu đỏ có chiều dài nhất 17,5cm, chiều rộng nhất 10cm, chiều cao nhất 5cm và 01 viên đá không rõ hình có kích thước (11,5 x 5,5)cm; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Dương Thị N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận này của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an thành phố H lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 19/01/2018; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ ngày 19/01/2018, tại khu vực cánh đồng Trại, thôn S, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Dương Thị N đã có hành vi dùng gạch, đá ném làm vỡ, hư hỏng 01 tấm kính chắn gió phía trước và làm xước, lõm nắp capo phía sau của xe ô tô biển số 89A - 090.37 của anh Cao Văn V. Tổng cộng trị giá tài sản bị hư hỏng là 4.910.000 đồng.

Hành vi trên của Dương Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Dương Thị N về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường nhằm khắc phục thiệt hại do bị cáo gây ra; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải; bị cáo có chồng là người có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác được UBND xã P, thành phố H tặng nhiều giấy khen. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm vào quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình sẽ làm hư hỏng tài sản của anh V nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm bằng một bản án mới có tác dụng giáo dục bị cáo sau này không tái phạm và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Dương Thị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì ngoài hình phạt tù, bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nghề nghiệp là trồng trọt, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại anh Cao Văn V số tiền 4.910.000 đồng để anh V sửa chữa xe ô tô, anh V không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 89A - 090.37 màu ghi xám là tài sản của anh Cao Văn V bị Dương Thị N xâm hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại chiếc xe ô tô này cho anh V là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét giải quyết.

- Đối với viên gạch và viên đá bị cáo dùng để đập vào xe ô tô của anh V, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Dương Thị N 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 viên gạch màu đỏ có chiều dài nhất 17,5cm, chiều rộng nhất 10cm, chiều cao nhất 5cm và 01 viên đá không rõ hình có kích thước (11,5 x 5,5)cm.

(Số vật chứng trên có số lượng, đặc điểm theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS-HS ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H).

5. Về án phí: Bị cáo Dương Thị N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhân:

- VKSND Tp H.
- Công an Tp H.
- Chính quyền địa phương.
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên.
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Chi cục THA dân sự Tp H.
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Lý